

- Ông Đàm Hữu Đắc, Thứ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: Ủy viên;

- Ông Trần Chí Liêm, Thứ trưởng Bộ Y tế: Ủy viên;

- Ông Hoàng Văn Huây, Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Ủy viên;

- Ông Đỗ Như Đính, Thứ trưởng Bộ Thương mại: Ủy viên;

- Ông Phạm Ngọc Giai, Tổng cục trưởng Tổng cục Hậu cần Bộ Công an: Ủy viên;

- Ông Nguyễn Huy Luận, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện: Ủy viên;

- Bà Nguyễn Thị Kim Cúc, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam: Ủy viên;

- Ông Vũ Văn Hiến, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam: Ủy viên;

- Ông Nguyễn Ty Niên, Cục trưởng Cục Phòng, chống lụt, bão và quản lý đê điều (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Ủy viên thường trực.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương có nhiệm vụ giúp Chính phủ:

- Đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương lập và thực hiện các phương án, kế hoạch công tác phòng, chống lụt, bão hàng năm;

- Ra lệnh điều động nhân lực, phương tiện... để ứng cứu kịp thời những tình huống cấp bách vượt quá khả năng xử lý của ngành và địa phương;

- Chỉ đạo các địa phương tổ chức khắc phục hậu quả do lũ, bão gây ra;

- Tổ chức tổng kết công tác phòng, chống lụt, bão, phổ biến các kinh nghiệm và các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác phòng, chống lụt, bão cho các địa phương và các ngành.

**Điều 3.** Việc bổ nhiệm Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Nhiệm vụ của các Phó Trưởng ban và các Ủy viên do Trưởng ban phân công.

Hàng năm, nếu cần thay đổi các thành viên của Ban, giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban thống nhất với các Bộ, ngành liên quan để quyết định cụ thể.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương và các ông, bà có tên tại Điều 1 trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 63/2000/QĐ-TTg ngày 07/6/2000  
về việc đổi tên và bổ sung nhiệm  
vụ của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm  
cứu nạn.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995; Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990; Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng cảnh sát biển Việt Nam ngày 25 tháng 3 năm 1998;



*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998; Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993;*

*Để công tác tìm kiếm, cứu nạn hoạt động có hiệu quả hơn,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đổi tên "Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn trên không và trên biển" được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 780/TTg ngày 23 tháng 10 năm 1996 thành "Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn", bổ sung thêm một số thành viên và nhiệm vụ cho Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

**Điều 2.** Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn người và phương tiện giao thông (tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, thiết bị dầu khí) bị lâm nạn trong vùng trời, vùng biển, lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc do Việt Nam quản lý); người và tài sản của nhân dân và Nhà nước trong trường hợp thiên tai, thảm họa, lụt, bão; ứng cứu sự cố tràn dầu;

2. Điều động và tổ chức phối hợp các lực lượng, các loại phương tiện của các Bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức và cá nhân để thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn kịp thời và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Phối hợp với các nước trong khu vực để thực hiện tìm kiếm, cứu nạn;

3. Xây dựng các kế hoạch tìm kiếm, cứu nạn cho người và phương tiện trong các tình huống, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả;

4. Chỉ đạo việc điều tra, xác minh các vụ tai nạn lớn do Thủ tướng Chính phủ giao, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có liên quan về những biện pháp ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do tai nạn xảy ra;

5. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các Bộ,

ngành, địa phương thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn trong việc tìm kiếm, cứu nạn và giải quyết hậu quả các tai nạn;

6. Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đưa vào cân đối ngân sách nhà nước hàng năm trình Chính phủ quyết định;

7. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tìm kiếm, cứu nạn; đề xuất việc xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có sai phạm gây hậu quả nghiêm trọng trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn;

8. Hàng năm, tổ chức diễn tập tìm kiếm, cứu nạn, đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn;

9. Quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và các tổ chức quốc tế về tìm kiếm, cứu nạn.

**Điều 3.** Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn có con dấu hình quốc huy, có tài khoản tại Kho bạc nhà nước. Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn là Văn phòng Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn (gọi tắt là Văn phòng Ủy ban) đặt tại Bộ Quốc phòng.

Biên chế của Văn phòng Ủy ban nằm trong biên chế của Bộ Quốc phòng.

**Điều 4.** Kinh phí cho hoạt động tìm kiếm, cứu nạn do ngân sách nhà nước cấp (từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh), bao gồm:

1. Kinh phí cho hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn (trong đó có kinh phí cho Văn phòng Ủy ban), các cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành và các địa phương;

2. Kinh phí mua sắm phương tiện, hàng hóa, vật tư phục vụ tìm kiếm cứu nạn và dự trữ quốc gia phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn;

3. Kinh phí cho hoạt động đột xuất tìm kiếm cứu nạn người và phương tiện.



Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế tài chính cho hoạt động tìm kiếm, cứu nạn. Trước mắt thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tạm thời quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn số 215/1999/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 1999.

**Điều 5.** Thành viên của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn gồm:

- 1 Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban;
- 1 Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Chủ tịch thường trực;
- 1 Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Chủ tịch;
- 1 Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Chủ tịch;
- 1 Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Phó Chủ tịch;
- 1 Thứ trưởng Bộ Thủy sản, Phó Chủ tịch;
- Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, Phó Chủ tịch;
- Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Ủy viên;
- Tư lệnh Không quân, Ủy viên;
- Tư lệnh Hải quân, Ủy viên;
- Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Ủy viên;
- Cục trưởng Cục Phòng, chống lụt, bão và quản lý đê điều, Ủy viên;
- Cục trưởng Cục Cảnh sát biển, Ủy viên;
- Cục trưởng Cục Đường sông, Ủy viên;
- Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Ủy viên.

Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Thủ trưởng các Bộ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định cử các

chức Phó Chủ tịch khác, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo cho các cơ quan có liên quan.

Các thành viên Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

**Điều 6.** Các cơ quan thường trực chuyên ngành của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn là các cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn trực thuộc các Bộ, ngành chuyên môn. Hiện tại gồm có:

- Ban Chỉ đạo tìm kiếm cứu nạn Bộ Quốc phòng và Ban Chỉ đạo tìm kiếm cứu nạn các Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng và Bộ đội Biên phòng;
- Ủy ban thường trực tìm kiếm cứu nạn Hàng không dân dụng Việt Nam và các Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn khu vực;
- Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam và các trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn khu vực;
- Ban Chỉ huy chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn (Bộ Thủy sản);
- Cục Phòng chống lụt, bão và quản lý đê điều (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);
- Phòng Bảo vệ môi trường hàng hải và cứu nạn (Cục Cảnh sát biển);
- Hội đồng Phòng, chống lụt, bão (Cục Đường sông Việt Nam);
- Ban Chỉ đạo về các tình huống khẩn cấp dầu khí (Tổng công ty Dầu khí Việt Nam);
- Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các cơ quan nói trên là cơ quan thường trực phụ trách các lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn chuyên ngành, địa phương mình, và là đầu mối phối hợp với các chuyên ngành, địa phương khác.

**Điều 7.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn có trách nhiệm ban hành Quy chế về:



1. Tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, bao gồm chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban;

2. Môi quan hệ công tác của Văn phòng Ủy ban với các cơ quan của Bộ Quốc phòng, với các cơ quan tìm kiếm cứu nạn thuộc các Bộ, ngành khác và với các địa phương;

3. Các nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên ngành tìm kiếm cứu nạn với nhau và với các địa phương.

**Điều 8.** Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 780/TTg ngày 23 tháng 10 năm 1996.

**Điều 9.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 65/2000/QĐ-TTg ngày 07/6/2000  
về việc giảm thuế giá trị gia tăng  
phải nộp đối với các doanh nghiệp  
sản xuất đường.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997;*

*Để giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất đường trong thời gian trước mắt;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép các doanh nghiệp sản xuất đường được giảm thuế giá trị gia tăng phải nộp đối với sản phẩm đường, các phụ phẩm, phế liệu thu hồi (mật rỉ, bã mía, bã bùn) trong quá trình sản xuất đường như sau:

1. Năm 1999 được giảm số thuế giá trị gia tăng phải nộp tương ứng với số lỗ, nhưng tối đa không vượt quá số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm.

2. Năm 2000, tạm thời giảm 50% số thuế giá trị gia tăng phải nộp hàng tháng.

Khi quyết toán năm 2000, nếu số thuế giá trị gia tăng phải nộp đã tạm giảm hàng tháng lớn hơn số thực lỗ thì chỉ được giảm bằng với số lỗ, chênh lệch giữa số thuế tạm giảm và số thực lỗ, doanh nghiệp phải nộp đủ vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán thuế. Trường hợp, nếu đã giảm 50% số thuế giá trị gia tăng phải nộp mà kết quả sản xuất kinh doanh cả năm của doanh nghiệp vẫn còn bị lỗ thì cho phép giảm thuế giá trị gia tăng phải nộp bằng với số thực lỗ, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG